

Số: 320/2022/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 06 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 473/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 08 năm 2022, giữa:

+ Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Minh T**, sinh năm: 1995.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số X, tổ Y, Thái P, Phường Z, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Hiện đang cư trú tại: số Q/2B, đường H, Phường K, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng

+ Bị đơn: Anh **Nguyễn Đình T**, sinh năm: 1993.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số X, tổ Y, Thái P, Phường Z, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Chỗ ở hiện nay: số 15A/9, đường N, Phường Z, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Minh T và anh Nguyễn Đình T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Minh T và anh Nguyễn Đình T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị Minh T và anh Nguyễn Đình T thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung là Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày 30/03/2013 và Nguyễn Đình Gia P, sinh ngày 23/12/2015 cho chị T có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo nguyện vọng của con. Việc cấp dưỡng nuôi con chị T và anh T thống nhất để hai bên tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án xem xét.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Minh T và anh Nguyễn Đình T xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị Minh T nhận chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002055 ngày 08/08/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt. Hoàn trả cho chị Lê Thị Minh T 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- UBND Phường Z, tp Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*Đã ký*)

Nguyễn Thị Thúy Ngọc